ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241118_1100
Ngày: 18/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm có khả năng lên xuống theo triều trong 5 ngày tới.

- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 18/11 đến 22/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		17/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.27	-0.08	-0.36	2.26	2.24	2.20	2.14	2.06
						Min	1.15	-0.38	-1.18	1.07	1.01	0.97	0.95	0.94
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	2.20	-0.01	0.19	2.19	2.16	2.11	2.04	1.95
						Min	0.78	-0.25	-0.69	0.70	0.64	0.60	0.58	0.57
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.50	-0.36	-0.50	2.46	2.41	2.36	2.29	2.20
						Min	2.11	-0.55	-0.78	2.07	2.02	1.97	1.90	1.81
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.41	0.03	-0.04	2.39	2.36	2.31	2.24	2.15
						Min	1.17	-0.33	-0.97	1.09	1.03	0.99	0.97	0.96
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.31	0.03	0.43	2.30	2.27	2.22	2.15	2.06
						Min	0.69	-0.20	-0.33	0.61	0.55	0.51	0.49	0.48
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.26	-0.04	0.14	2.25	2.22	2.17	2.10	2.01
						Min	0.86	-0.30	-0.76	0.78	0.72	0.68	0.66	0.65
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.36	-0.44	-0.91	1.31	1.26	1.21	1.16	1.11
						Min	1.31	-0.47	-0.96	1.26	1.21	1.16	1.11	1.06
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.82	-0.34	-0.48	0.78	0.74	0.70	0.66	0.62
						Min	0.75	-0.36	-0.46	0.71	0.67	0.63	0.59	0.55
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.20	-0.16	-0.48	1.17	1.14	1.11	1.08	1.05
						Min	1.10	-0.22	-0.53	1.07	1.04	1.01	0.98	0.95
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.20	-0.19	-0.10	1.18	1.16	1.14	1.12	1.10
						Min	1.16	-0.21	-0.11	1.14	1.12	1.10	1.08	1.06
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.82	-0.30	-0.57	0.79	0.76	0.73	0.70	0.67
						Min	0.78	-0.29	-0.55	0.75	0.72	0.69	0.66	0.63
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.36	-0.09	0.00	1.32	1.28	1.24	1.20	1.16
						Min	1.25	-0.10	-0.11	1.21	1.17	1.13	1.09	1.05
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.73	-0.08	-0.07	1.73	1.71	1.68	1.64	1.60
						Min	1.37	-0.18	-0.31	1.37	1.35	1.32	1.28	1.24
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.33	-0.08	-0.15	1.32	1.30	1.27	1.23	1.19
						Min	1.06	-0.15	-0.34	1.05	1.03	1.00	0.96	0.92

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.*** *Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.10-0.20m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 18/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan